

Bản án số:14 /2026/HSST

Ngày: 21/01/2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Quang** và Ông **Nguyễn Toàn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 4, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2025/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/8/1993; tại tỉnh Quảng Bình; HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nay là xã C, tỉnh Quảng Trị; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Trần Văn K và bà Phạm Thị L; Vợ: Nguyễn Thị L1 (đã chết); Con: Có 01 con (sinh năm: 2018); Bị cáo là con một; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo Trần Văn Q có Luật sư Bùi Xuân N là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ.

Địa chỉ liên lạc: I L, phường S , tp Đà Nẵng; Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Phan Văn M – sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, TP .. (Phường H - tp Đà Nẵng).

Đại diện hợp pháp của ông Phan Văn M có vợ bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1970 và con Phan Văn T, sinh năm 1991; con Phan Văn A, sinh năm 1994; Phan Thị Thanh H, sinh năm 1996; con Phan Thanh T1, sinh năm 1998; (chỉ có ông Phan Thanh T1 có mặt).

Cùng trú tại: Tổ C, phường H, quận L, TP .. (Phường H - tp Đà Nẵng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Hợp tác xã Ô; Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.
- + Ông Lê Mạnh H1 – sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.
- + Ông Trương Như P – sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q (có giấy phép lái xe hạng D hợp lệ có thời hạn đến ngày 24/02/2030) là lái xe thuê cho anh Lê Mạnh H1 (*sinh năm: 1986, trú tại: Thôn P, xã L, tỉnh Quảng Trị*). Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2025, Trần Văn Q điều khiển xe ô tô khách hiệu THACO, màu cam-trắng, biển kiểm soát 73B-006.41, chở theo anh Lê Mạnh H1 (*là chủ xe*), anh Trương Như P (*sinh năm: 1993, trú tại: Xã C, xã C, tỉnh Quảng Trị-là phụ xe*) cùng khoảng trên 40 hành khách đi trên làn đường phía bên phải theo chiều di chuyển thuộc đường V, TP ., hướng từ TP . về TP .. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường V và đường N nối dài thuộc phường L, TP ., Q điều khiển xe vào khu vực có biển báo khu vực đông dân cư nhưng vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ cao; không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và nơi giao nhau với đường bộ dẫn đến xe ô tô do Q điều khiển đã tông vào xe mô tô do ông Phan Văn M (*sinh năm: 1967, trú tại: Tổ E, thôn V, phường L, TP .*) điều khiển (*ông M điều khiển xe vượt đèn đỏ*) đang chạy trên đường N nối dài theo hướng thuận chiều trên đường N (*hướng từ phường H đến xã B, thành phố Đà Nẵng*) làm ông M và xe mô tô ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, Q cùng anh H1 xuống xe thấy ông M bất tỉnh đang nằm trên đường nên cả hai đưa ông M vào lề đường và gọi cấp cứu. Hậu quả: Ông Phan Văn M chết tại hiện trường.

Kết luận giám định số 481/KLGĐTT-KTHS Ngày 19/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an T6 kết luận nguyên nhân tử vong của ông Phan Văn M là do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 1096/KL-KTHS ngày 03/7/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại TP . kết luận trong mẫu máu được lấy từ cơ thể ông Phan Văn M không tìm thấy E (cồn), các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy .

Kiểm tra nồng độ cồn, ma túy trong cơ thể Trần Văn Q tại thời điểm xảy ra vụ việc: Nồng độ cồn 0 mg/l khí thở; âm tính với ma túy.

Khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường vành đai 2 và đường N thuộc xã H, huyện H, TP . (nay là Phường L)

- Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông có phần đường rộng 10,5 m, được chia làm 03 làn đường, mỗi làn được chia với nhau bằng vạch nét đứt màu trắng, mỗi làn rộng 3,5m.

Có con lươn phân phần đường rộng 12m và có các vùng đảo vòng xuyên phân làn đường bằng bê tông cố định.

- Tiến hành chọn mốc chuẩn là trụ đèn tín hiệu giao thông có kí hiệu “1” trên thân đèn. Chọn mép chuẩn là mép đường bên trái của con lươn phân đường theo hướng H đi N.

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

+ Tại vị trí 01. Là vết cày không liên tục có chiều hướng bắt đầu từ Huế về Đà Nẵng. Đầu vết cày cách mốc chuẩn là 6,8m. Vết cày kéo dài thẳng đến điểm kết thúc tại mép ngoài cùng của bánh xe phía sau bên trái xe số “3” là 19,7m.

+ Tại vị trí số 02 là vùng vỡ trên diện (16.8 x 5) m. T2 diện đến mép chuẩn là 4,8 m đến đầu vết cày “số 01” là 12,2m.

+ Tại vị trí số 03 là xe ô tô khách BKS: 73B - 006.41 . Xe có tâm trục bánh trước đến tâm trục bánh sau xe là 8.2 m. T2 trục bánh trái qua tâm trục bánh phải là 2.5m. Có đầu xe và thân xe nằm hoàn toàn trên vùng đảo vòng xuyên phân làn đường. Mép ngoài cùng bánh xe trước bên trái và vùng mép gần xe bên trái nằm trùng, dính kẹp sát với vùng lề bê tông của vùng đảo vòng xuyên chia phần đường

Vùng 02 bánh phía sau bên trái của xe ô tô khách nằm đè, dính trùng lên mép lề đường bên phải theo hướng H về Nguyễn Tất T3 và đến mép chuẩn là 10,5 m.

Mép ngoài của bánh xe trong cùng phía sau bên phải nằm đè lên phần đuôi của vạch dành cho người đi bộ sang đường phía trong cùng theo hướng H đi N.

Phía đầu bánh xe phía sau ngoài cùng bên phải có vết in hằn su trên mặt đường kích thước (0,26 x 0,78) m. T2 trục bánh sau xe ngoài cùng bên phải đến mép chuẩn 9,7 m.

+ Tại vị trí số “04” là xe máy BKS: 43X7-0108. Ngã nghiêng bên trái bị bẹp nằm dưới gầm đầu xe “số 3” có đầu xe và đuôi xe quay cùng chiều với xe “số 3”. T2 trục bánh sau xe “số 4” cách tâm trục bánh trước bên trái xe “số 3” là 1.1m. T2 trục bánh xe phía trước xe “số 4” cách tâm trục phía trước bên phải xe “số 3” là 1.3m.

Khám nghiệm phương tiện:

Dấu vết để lại trên phương tiện xe mô tô, BKS: 43X1-0108 nhãn hiệu Yamaha-Nouvo, màu đỏ đen:

- Trầy xước, bể vỡ, cong vênh, biến dạng toàn bộ khung dàn nhựa bên ngoài, khung sườn và hệ thống máy móc bên trong.

- Các bộ phận như ốp nhựa, đầu xe, yếm chắn gió, đồng hồ kilomet, yên xe... gãy vỡ, bung rời hoàn toàn khỏi thân xe.

- Đầu trục giảm xóc phía trước bên phải bị trầy xước kim loại trên vết có dính chất màu trắng, cam.

- Má ngoài hộp dầu phanh thắng đĩa phía trước có dính chất màu trắng, cam.

- Mặt ốp ngoài ống pô (xả hơi) bị trầy xước kim loại trên vết có dính cá vệt màu trắng, cam.

- Gãy gập tay lái bên trái theo chiều từ trước về sau.

- Không kiểm tra được kỹ thuật an toàn của phương tiện

Dấu vết để lại trên phương tiện xe ô tô, BKS: 73B-006.41, nhãn hiệu THACO, màu:

Cam-trắng:

- Nứt bể vỡ kính chắn gió phía trước bên trái, trên diện tích thước (50x70)cm.

- Gãy cần gạt nước bên trái.

- Bể vỡ đèn chiếu sáng phía trước bên trái trên diện (35x50)cm.

- Phần cản phía trước bị bung tách các khớp nối, bể vỡ trầy xước nhựa, dính chất màu đen.

- Khung sườn kim loại tại mặt cản trước bị trầy xước kim loại cong vênh biến dạng. Và trầy xước kim loại gầm phía trước đầu xe.

- Hệ thống đèn còi bị rơi ra khỏi vị trí ban đầu.

- Hệ thống cửa lên xuống bên góc phải bị bể vỡ, biến dạng, trầy xước trên diện tích thước (90x25)cm

- Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện xác định: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, còi, phanh hoạt động bình thường.

Quá trình điều tra, Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo mức án từ 15 – 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 – 42 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo cùng với anh H1 liên đới đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 73B-006.41. Qua điều tra xác định xe ô tô hiệu này do anh Lê Mạnh H1 (*lai lịch nêu trên*) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/6/2025, anh H1 giao xe ô tô cho Trần Văn Q điều khiển vận chuyển chở khách thì xảy ra tai nạn. Ngày 19/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an T6 đã xử lý trả lại chiếc xe trên cho anh H1 đề nghị HĐXX không đề cập xử lý;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo-LX, biển kiểm soát 43X7-0108 do bị hại Phan Văn M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/6/2025, ông M điều khiển xe tham gia giao thông thì xảy ra tai nạn. Ngày 19/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an T6 đã xử lý trả

lại vật chứng là chiếc xe này cho anh Phan Văn A (*sinh năm: 1994, trú tại: Tổ C, phường H, TP .-con ruột của ông M*) (đề nghị HĐXX không đề cập xử lý).

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 440153000937, mang tên Trần Văn Q đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

- 01 DVD được trích xuất từ Camera hành trình của xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 73B-006.41 ghi lại diễn biến vụ việc (*được chuyển kèm hồ sơ vụ án*).

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2025).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng. Bị cáo đã nhận thấy sai trái và rất ăn năn về hậu quả mình đã gây ra. Xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

Đại diện hợp pháp của ông Phan Văn M có ông Phan Thanh T1 : Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo gia đình.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo Trần Văn Q có Luật sư Bùi Xuân N : Bị cáo cũng vì bất cẩn chủ quan không quan sát, gia đình bị cáo có hoàn cảnh thuộc hộ nghèo, vợ bị cáo mới mất vào khoản tháng 8 năm 2025, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có công cách mạng, đã khắc phục hậu quả, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi là vượt đèn đỏ nên dẫn đến hậu quả không đáng có và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo còn có cơ hội sửa chữa sai lầm và được hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2025, Trần Văn Q điều khiển xe ô tô khách hiệu THACO, màu cam-trắng, biển kiểm soát 73B-006.41, chở theo anh Lê Mạnh H1, anh Trương Như P cùng khoảng trên 40 hành khách chạy đến khu vực giao nhau giữa đường V và đường

N nổi dài, phường L, TP ., là khu vực có lắp đặt biển báo hiệu khu đông dân cư nhưng vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ cao, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và nơi giao nhau với đường bộ dẫn đến xe ô tô do Q điều khiển tông vào xe mô tô do ông Phan Văn M điều khiển đang vượt đèn đỏ. Hậu quả: Ông M chết do đa chấn thương.

Hành vi nêu trên của Trần Văn Q đã vi phạm điểm a, d, e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; vi phạm Điều 6 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024, là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn, hậu quả làm 01 người chết.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Q thì thấy: Khi tham gia giao thông đường bộ bị cáo đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, Q điều khiển xe vào khu vực có biển báo khu vực đông dân cư nhưng vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ cao; không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và nơi giao nhau với đường bộ dẫn đến xe ô tô do Q điều khiển đã tông vào xe mô tô do ông Phan Văn M chết tại hiện trường.

Trong vụ án này ông M là người bị hại cũng có phần lỗi khi tham gia giao thông không chấp hành tín hiệu điều khiển xe vượt đèn đỏ dẫn đến hậu quả ông M và xe mô tô ngã xuống đường và chết tại chỗ.

Bị cáo thực hiện hành vi đã xâm phạm trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tai nạn xảy ra luôn cảm thấy ăn năn hối hận về hành vi của mình, gấp gờ xin lỗi gia đình bị hại và đã bồi thường khắc phục cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới mất vào 28/8/2025, cha thì bị tật nguyền; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; ông ngoại bị cáo là Phạm T4 là người có công cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; Thời điểm gây tai nạn, bị cáo đã cố gắng thực hiện các hành vi sơ cấp cứu và gọi xe cấp cứu để kịp thời cứu chữa cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện của gia đình bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội lao động, chăm sóc gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự để giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và chủ phương tiện đã khắc phục hậu quả, cho người bị hại tổng số tiền 190.000.000 đ (*Một trăm chín mươi triệu đồng*); Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác, do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D, số D, mang tên Trần Văn Q là có căn cứ.

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 DVD được trích xuất từ Camera hành trình của xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 73B-006.41 ghi lại diễn biến vụ việc (*được chuyển kèm hồ sơ vụ án*).

[7] Đại diện hợp pháp của người bị hại: đề nghị HĐXX xem xét và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được hưởng án treo; HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

[8] Luật sư của bị cáo Trần Văn Q: Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; lời bào chữa của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Q** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: **Trần Văn Q** 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày **21/01/2026**.

Giao bị cáo **Trần Văn Q** về Ủy ban nhân dân xã C, Tỉnh Quảng Trị; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D, số D, mang tên Trần Văn Q.

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 DVD được trích xuất từ Camera hành trình của xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 73B-006.41 ghi lại diễn biến vụ việc .

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Luật sư, Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích thể lệ án treo)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng (phòng 7);
- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV);
- VKSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- CQĐT - Công an TP Đà Nẵng;
- THADS khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng

